

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/DS-PT  
Ngày: 13 -9 -2022  
“V/v TrA chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê T Trung

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Ái Loan

Ông Đặng Văn Hùng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** bà Phạm Thị Ứng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 và 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022 về “*TrA chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2021/DS-ST, ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 259/2022/QĐPT-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã Trường L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã Trường L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị Mộng T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

2. Bà Dương Thị Hồng P, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường Đ, phường X, T phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Dương Văn Hoàng A, sinh năm 1991 (vắng mặt).

4. Ông Dương H sinh năm 1994 (vắng mặt)

5. Ông Dương ThA T, sinh năm 1995 (vắng mặt)
6. Ông Dương Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt)
7. Bà Võ Thị T, sinh năm 1953 (vắng mặt)
8. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972 (vắng mặt)
9. Ông Trần Văn C, sinh năm 1974 (vắng mặt)
10. Ông Trần Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt)
11. Ông Trần Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt)
12. Ông Trần Văn L, sinh năm 1987 (vắng mặt)
13. Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- *Người kháng cáo:* Bà Phan Thị H là nguyên đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày như sau:*

Bà H và ông Dương Hồng T (đã chết vào năm 2019) có thửa đất 131, tờ bản đồ số 2, diện tích 2.627m<sup>2</sup> và thửa đất 132, tờ bản đồ số 2, diện tích 3.847m<sup>2</sup>. Đất tọa lạc ấp N, xã T, thị xã D. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho hộ ông Dương Hồng T. Nguồn gốc đất là do ông T trước đây có tham gia nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia về không có chỗ ở nên được Nhà nước cấp. Bà H cho rằng trong thời gian sử dụng đất hộ ông H sử dụng đất tại thửa 133 lấn sang thửa 132 diện tích 429,9m<sup>2</sup>.

Vì vậy, Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ ông Trần Văn H trả lại cho bà H phần diện tích đất lấn chiếm là 429,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 132, tờ bản đồ số 2, địa chỉ ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

*Theo lời khai của ông Trần Văn H:* ông sử dụng đất không có lấn rA sang đất của bà Phan Thị H nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hiệp.

*Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị Mộng T, bà Dương Thị Hồng P, ông Dương Văn Hoàng A, ông Dương H, ông Dương Thanh T, ông Dương Văn T, bà Võ Thị T, ông Trần Văn Đ, ông Trần Văn C, ông Trần Văn H, ông Trần Văn N, ông Trần Văn L, ông Nguyễn Tuấn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gửi văn bản cho Tòa án nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải đã tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H đòi hộ ông Trần Văn H trả đất với diện tích là 429,9m<sup>2</sup>.

- Hộ ông Trần Văn H được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích 429,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 133, tờ bản đồ số 2, diện tích 3.526m<sup>2</sup>, đất tại ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Trần Văn H ngày 29/10/2012.

*Kích thước, tứ cận đất với diện tích 429,9m<sup>2</sup> (ký hiệu D) tại thửa 133, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh theo Sơ đồ khu đất kèm theo Công văn số: 1038/CN-TXDH ngày 05/10/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thị xã D, tỉnh Trà Vinh (kèm theo Bản án).*

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/6/2022 bà Phan Thị H kháng cáo yêu cầu ông Trần Văn H phải trả lại diện tích 429,9 m<sup>2</sup>

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án Tòa án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả trả tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt 2 lần không có lý do căn cứ khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa xét xử vắng mặt.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị H yêu cầu ông Trần Văn H phải trả lại diện tích 429,9m<sup>2</sup> do ông H sử dụng lấn ra sang thửa đất số 132 của bà.

Thửa đất số 132 diện tích 3.847 m<sup>2</sup> Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải cấp quyền sử dụng cho ông Dương Hồng T (chồng bà H) vào năm 2003. Hướng Nam thửa đất 132 giáp với thửa 133 diện tích 3.524 m<sup>2</sup> của ông Trần Văn H được Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải cấp quyền sử dụng ngày 29/10/2011.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải không yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, đối chất lời khai đương sự có mâu thuẫn, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản trA chấp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự mà Tòa án cấp sơ thẩm photo toàn bộ tài liệu hồ sơ giải quyết trA chấp giữa bà Phan Thị H với ông Nguyễn Văn H, Lâm Quốc K, Lê Thị B, Trần Văn H trong vụ án thụ lý số 23/2021/TLDS-ST ngày 29/3/2021 để giải quyết. Các chứng cứ là bản photo không có sao y hoặc đối chiếu với bản chính nên không có giá trị pháp lý.

Theo Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *Chứng cứ trong vụ việc dân sự là những gì có thật được đương sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác giao nộp, xuất trình cho Tòa án trong quá trình tố tụng hoặc do Tòa án thu thập được theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và được Tòa án sử dụng làm căn cứ để xác định các tình tiết khách quan của vụ án cũng như xác định yêu cầu hay sự phản đối của đương sự là có căn cứ và hợp pháp.*

Khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự: Xác định chứng cứ “*Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận*”.

Bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn H phải trả lại diện tích 429,9m<sup>2</sup>, bà H cho rằng ông H lấn ra đất của bà, ông H khai không có lấn ra đất của bà H; Tòa án cấp sơ thẩm không đối chất, không xem xét thẩm định tại chỗ, không định giá tài sản theo quy định tại Điều 100, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vi phạm thủ tục tố tụng về thu thập, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm là rất nghiêm trọng cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên Hội đồng xét xử tHg nhất hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với tình tiết tài liệu có trong hồ sơ nên được chấp nhận. Do bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng bị hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của bà H đòi ông H trả lại diện tích 429,9 m<sup>2</sup> đất.

[4] Về án phí phúc thẩm: bà Phan Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.  
Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị H

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã D . Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thị xã D giải quyết lại theo thủ tục chung.

Bà Phan Thị H không phải chịu án phí hoàn trả lại cho bà H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008343 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã D

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Trung**